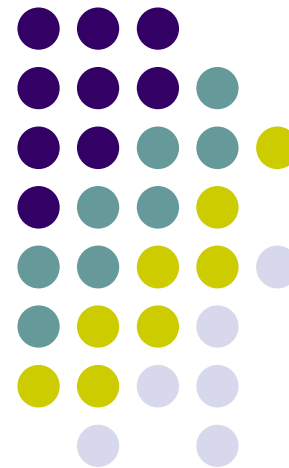


RPC và RMI

- Khái niệm RPC
- Khái niệm RMI
- Các bước cài đặt RMI trong Java
- Ví dụ về RMI



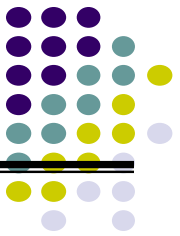
RPC (Remote Procedure Call)



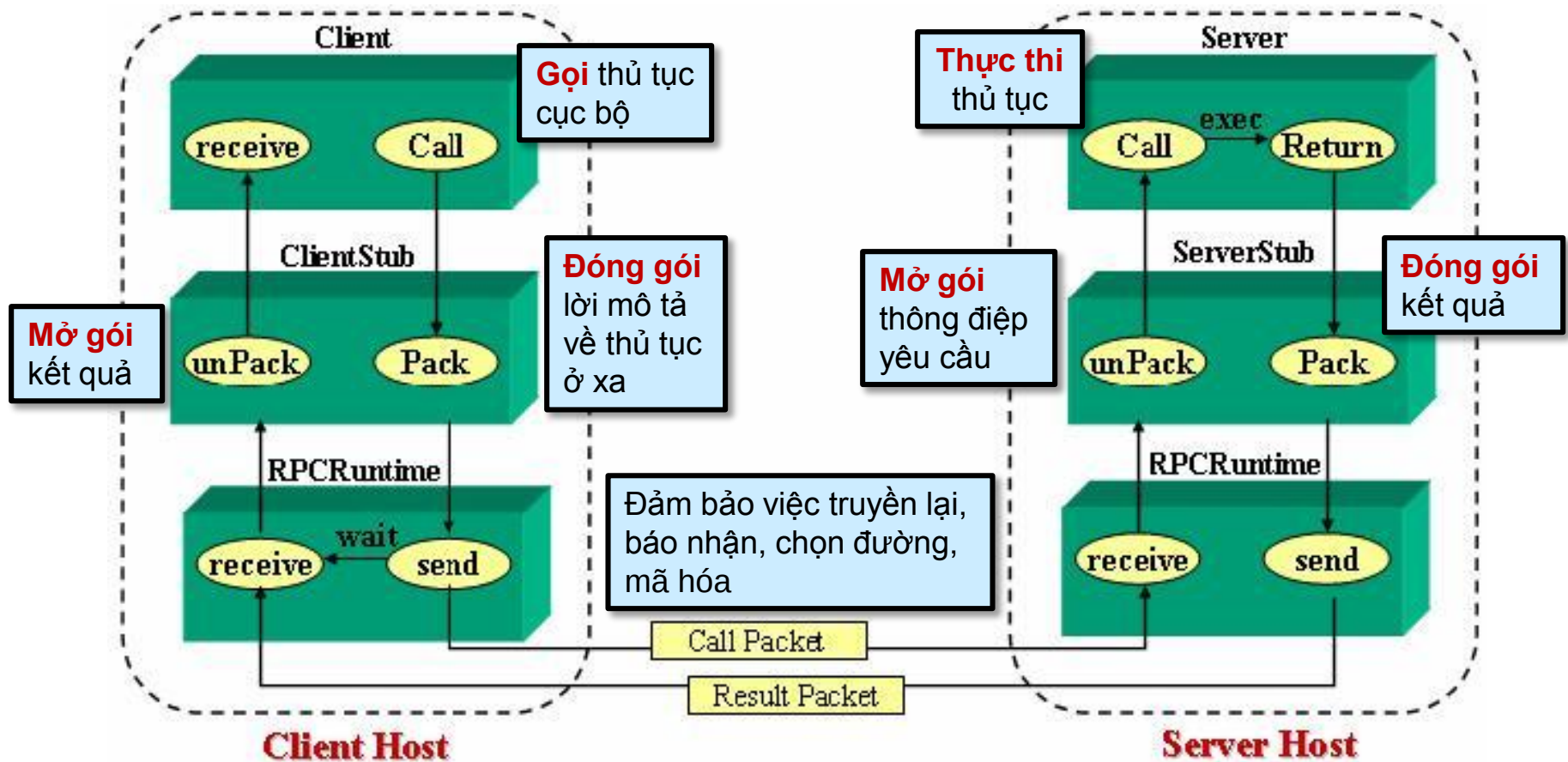
- **Khái niệm**

- ❖ RPC: gọi thủ tục ở xa.
- ❖ Trong suốt về mặt ngữ nghĩa: gọi thủ tục ở xa cũng có cú pháp tương tự như gọi thủ tục cục bộ.
- ❖ Định hướng lời gọi đến máy tính đích ở xa thông qua khái niệm Stub.
- ❖ Đơn giản hóa việc xây dựng các ứng dụng Client-Server
 - ❑ Server : cung cấp các thủ tục ở xa
 - ❑ Client : gọi các thủ tục ở xa trong quá trình tính toán của mình.
- ❖ Mô hình của ứng dụng phân tán (Distributed Application):
 - ❑ Thực thi của chương trình được trải rộng ra trên nhiều máy tính khác nhau.

RPC (Remote Procedure Call)



- Kiến trúc chương trình



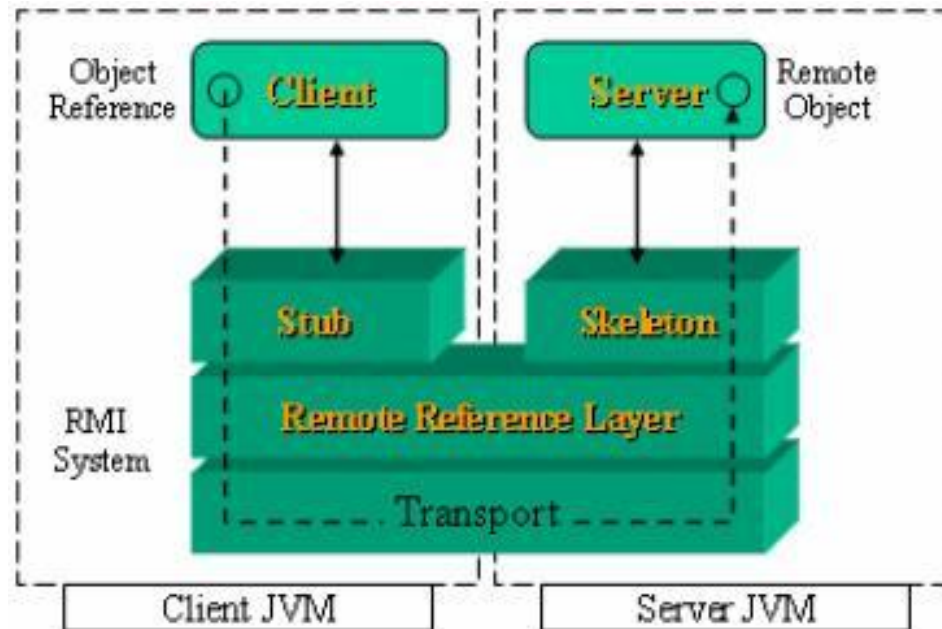
RMI (Remote Method Invocation)



- **Khái niệm**

- ❖ Cài đặt RPC bằng ngôn ngữ Java.
- ❖ Cho phép 1 phương thức thực thi từ xa trên nhiều máy ảo khác nhau.

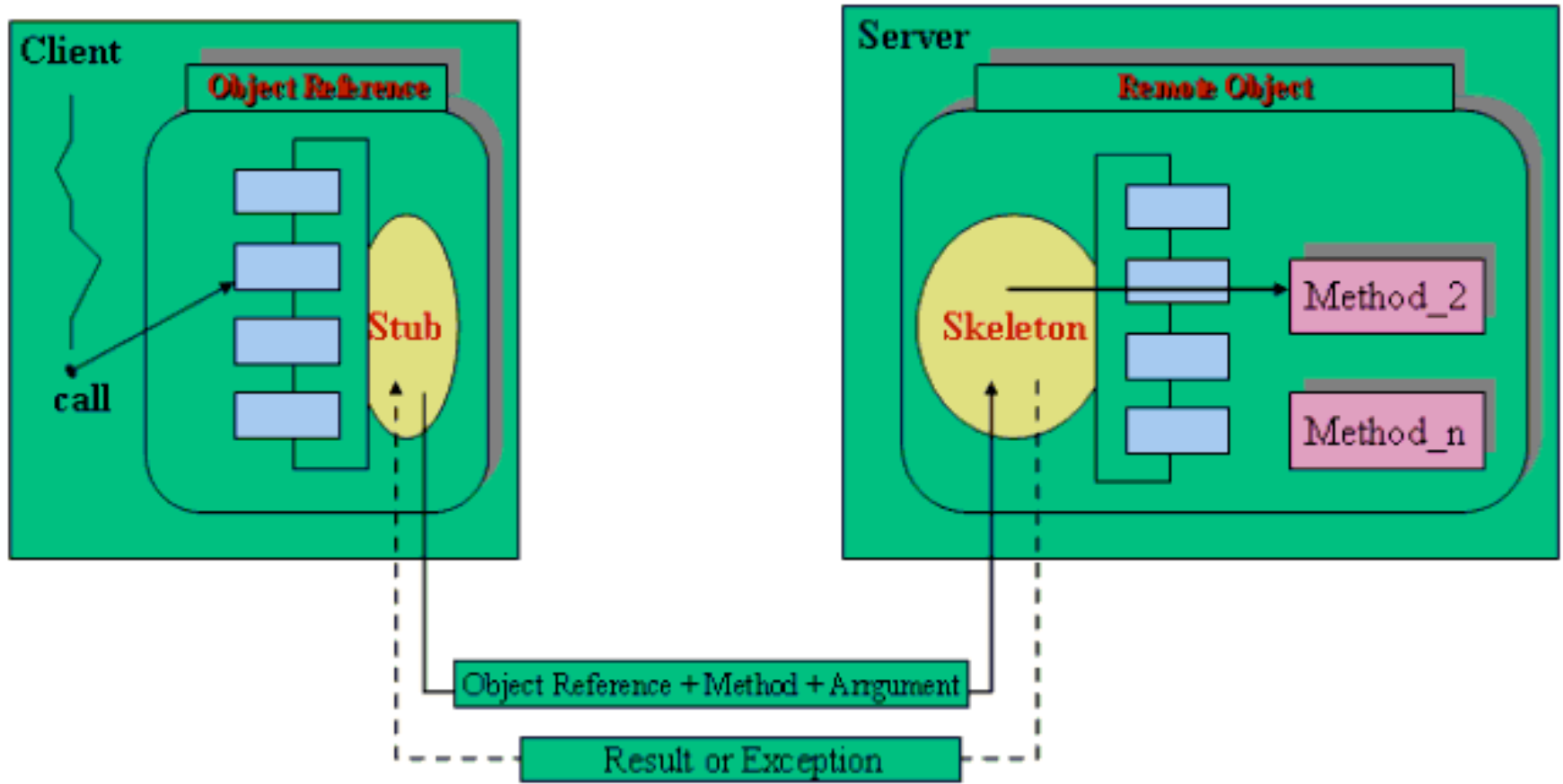
- **Kiến trúc ứng dụng**



RMI (Remote Method Invocation)



- Con đường kích hoạt 1 phương thức ở xa

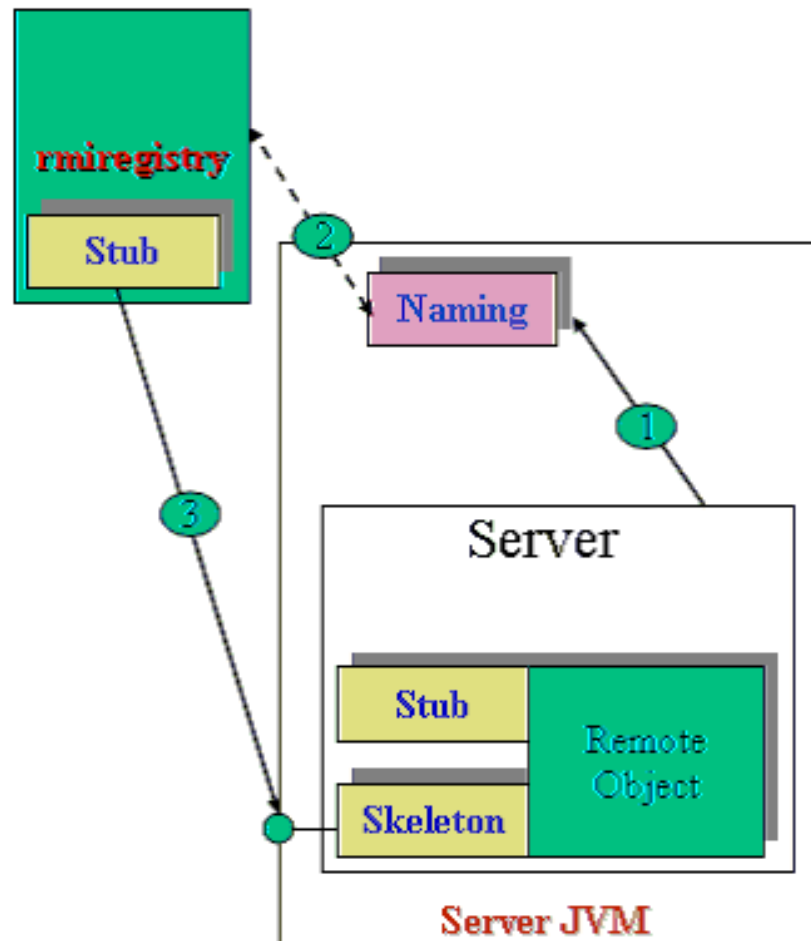


RMI (Remote Method Invocation)

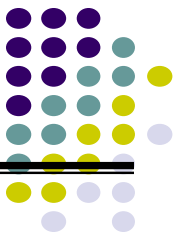


- Cơ chế vận hành của 1 ứng dụng Client-Server theo kiểu RMI

- **Bước 0:** Server **tạo ra các đối tượng** cho phép gọi từ xa cùng với các Stub và Skeleton của chúng.
- **Bước 1:** Server sử dụng lớp Naming để **đăng ký tên** cho một đối tượng từ xa.
- **Bước 2:** Naming **đăng ký Stub** của đối tượng từ xa với Registry Server.
- **Bước 3:** Registry Server **sẵn sàng cung cấp tham thảo** đến đối tượng từ xa khi có yêu cầu.



RMI (Remote Method Invocation)



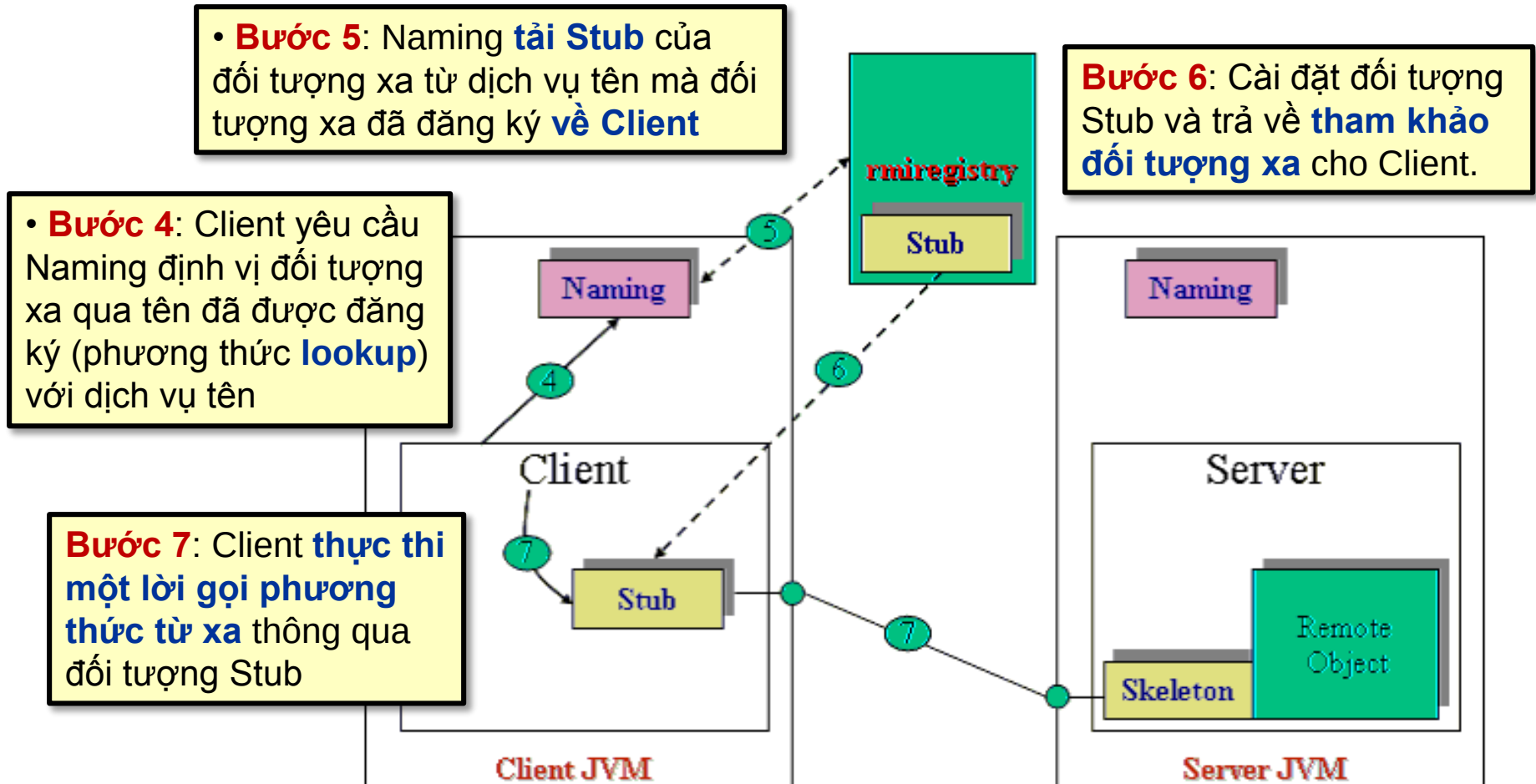
- Cơ chế vận hành của 1 ứng dụng Client-Server theo kiểu RMI

• **Bước 5:** Naming tải **Stub** của đối tượng xa từ dịch vụ tên mà đối tượng xa đã đăng ký **về Client**

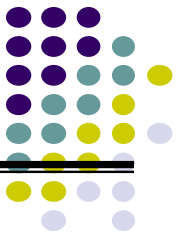
• **Bước 4:** Client yêu cầu Naming định vị đối tượng xa qua tên đã được đăng ký (phương thức **lookup**) với dịch vụ tên

• **Bước 7:** Client **thực thi một lời gọi phương thức từ xa** thông qua đối tượng Stub

• **Bước 6:** Cài đặt đối tượng Stub và trả về **tham khảo đối tượng xa** cho Client.



RMI (Remote Method Invocation)



- Các lớp của Java hỗ trợ xây dựng ứng dụng RMI
 - ❖ Các gói **java.rmi** và **java.rmi.Server**
 - ❖ Các lớp thường dùng là:
 - `java.rmi.Naming`
 - `java.rmi.RMISecurityManager`
 - `java.rmi.RemoteException`
 - `java.rmi.Server.RemoteObject`
 - `java.rmi.Remote`
 - `java.rmi.Server.UnicastRemoteObject`

RMI (Remote Method Invocation)



- Xây dựng ứng dụng phân tán với RMI
 1. Tạo giao diện (**interface**) khai báo các phương thức được gọi từ xa của đối tượng.
 2. Tạo lớp cài đặt (**implements**) cho giao diện đã được khai báo.
 3. Viết chương trình **Server**.
 4. Viết chương trình **Client**.
 5. Dịch các tập tin nguồn theo dạng RMI (**rmic**) để tạo ra các lớp tương ứng và stub cho Client, skeleton cho Server.
 6. Khởi động dịch vụ registry (**rmiregistry**).
 7. Thực hiện chương trình Server.
 8. Thực thi chương trình Client.

RMI (Remote Method Invocation)

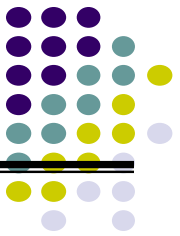


- Ví dụ minh họa:

Xây dựng ứng dụng phân tán theo dạng RMI:

- ❖ Định nghĩa 1 phương thức **String sayHello()** cho phép gọi từ xa.
- ❖ Khi kích hoạt phương thức đó: sẽ trả về kết quả là 1 chuỗi **"Hello RMI"** cho Client gọi nó.

RMI (Remote Method Invocation)



- Bước 1: Tạo **interface** khai báo phương thức từ xa

```
import java.rmi.Remote;
import java.rmi.RemoteException;

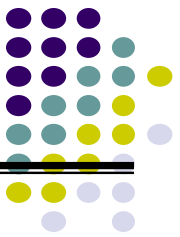
public interface HelloItf extends Remote {
    public String sayHello() throws RemoteException;
}
```

- Bước 2: Tạo **lớp cài đặt** cho interface khai báo ở trên

```
import java.rmi.RemoteException;
import java.rmi.server.UnicastRemoteObject;

public class Hello extends UnicastRemoteObject implements HelloItf {
    public Hello() throws RemoteException {
        super();
    }
    // Cài đặt hàm cho phép gọi từ xa
    public String sayHello() {
        return "Hello RMI";
    }
}
```

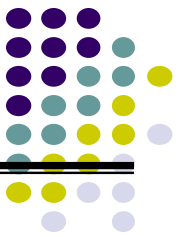
RMI (Remote Method Invocation)



- Bước 3: Chương trình **Server**, tạo đối tượng cho phép gọi hàm từ xa.

```
import java.rmi.*;
import java.net.MalformedURLException;
public class HelloServer {
    public static void main(String[] args) {
        if(System.getSecurityManager()==null) // Cai dat co che bao mat
            System.setSecurityManager(new RMISecurityManager());
        try{
            // Tao ra doi tuong cho phep gọi hàm từ xa
            Hello obj = new Hello();
            System.out.println("Tao duoc doi tuong cho phep gọi từ xa");
            // Dang ky doi tuong
            Naming.rebind("HelloObject", obj);
            System.out.println("Da dang ky doi tuong de gọi từ xa thanh công !!!");
        }
        catch(RemoteException e)
        { System.out.println("Loi trong khi khai tạo doi tuong từ xa"); }
        catch(MalformedURLException e)
        { System.out.println("Loi trong khi dang ky doi tuong từ xa"); }
    }
}
```

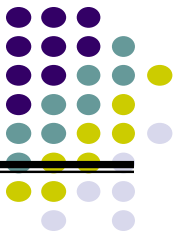
RMI (Remote Method Invocation)



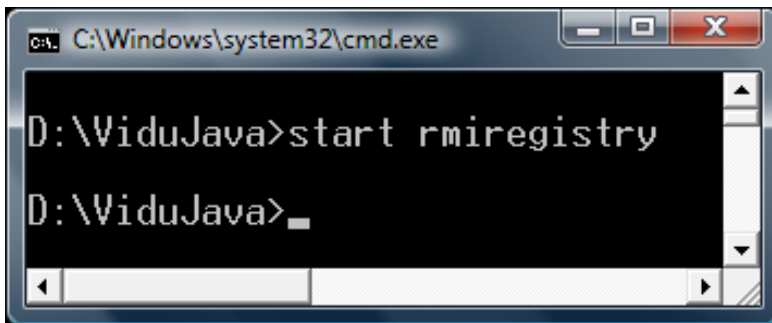
- Bước 4: Chương trình **Client**, tạo đối tượng tham chiếu đến đối tượng từ xa, gọi hàm từ xa trên đối tượng đó.

```
import java.rmi.*;
import java.net.MalformedURLException;
public class HelloClient {
    public static void main(String[] args) {
        try{
            // Do tìm doi tuong tu xa
            HelloItf ref = (HelloItf) Naming.lookup("rmi://172.18.211.160/HelloObject");
            // Goi ham tren doi tuong
            String result = ref.sayHello();
            System.out.println("Ket qua nhan duoc la: " + result);
        }
        catch(NotBoundException e)
        { System.out.println("Khong tim thay doi tuong goi tu xa"); }
        catch(MalformedURLException e)
        { System.out.println("Sai trong dinh dang URL"); }
        catch(RemoteException e)
        { System.out.println("Loi trong khi goi ham tu xa") ; }
    }
}
```

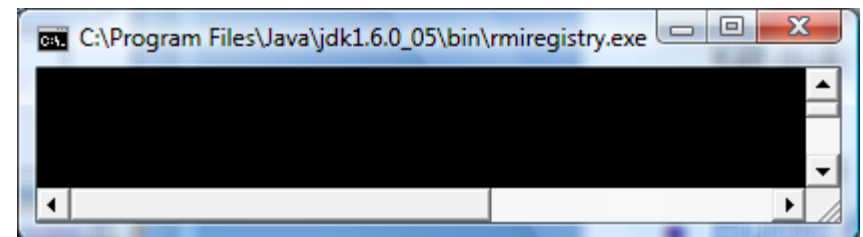
RMI (Remote Method Invocation)



- Bước 5: Dịch các tập tin nguồn theo dạng RMI
 - ❖ `javac HelloItf.java Hello.java HelloServer.java HelloClient.java`
Kết quả: `HelloItf.class`, `Hello.class`, `HelloServer.class`, `HelloClient.class`
 - ❖ `rmic Hello`
Kết quả: `Hello_Skel.class`, `Hello_Stub.class`
- Bước 6: Khởi động dịch vụ `rmiregistry`
 - ❖ `start rmiregistry [port]`
 - ❖ Cổng mặc định là 1099.



```
C:\Windows\system32\cmd.exe
D:\ViduJava>start rmiregistry
D:\ViduJava>_
```



Không đóng cửa sổ này lại

RMI (Remote Method Invocation)



- Bước 7: Thực thi Server

- ❖ `java -Djava.rmi.server.hostname=IP_Of_Server -Djava.security.policy=URL_Of_PolicyFile ServerName`
- ❖ URL_Of_PolicyFile: địa chỉ theo dạng URL của tập tin mô tả chính sách về bảo mật mã nguồn của Server (policy file).
- ❖ File có dạng sau (*tham khảo thêm về tài liệu Security của Java*):

`grant {`

`// Giả sử cho phép mọi người đều được download tập tin trên Server`
`permission java.security.AllPermission;`

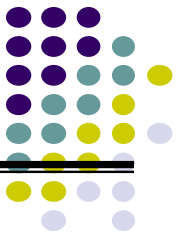
`};`

Giả sử tập tin policy nằm ở thư mục
D:\ViduJava\policy.java

```
C:\WINNT\system32\cmd.exe - java -Djava.security.policy=file:///D:/ViduJava/policy.java HelloServer

D:\ViduJava>java -Djava.security.policy=file:///D:/ViduJava/policy.java HelloServer
Tao duoc doi tuong cho phap goi tu xa
Da dang ky doi tuong de goi tu xa thanh cong !!!
```

RMI (Remote Method Invocation)



- Bước 8: Thực thi Client

```
C:\WINNT\system32\cmd.exe

D:\UiduJava>java HelloClient
Ket qua nhan duoc la: Hello RMI

D:\UiduJava>
```